

Số: 250/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 311/2021/TLST ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trương Thị T, sinh năm 1993.

Trú tại: Số 8 ngách 20/16 ngõ 20 đường H, tổ 21, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Anh Đoàn Quốc V, sinh năm 1983.

Trú tại: Tổ 21, phường M, quận C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 04/3/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, mặc dù anh chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không cải thiện được. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V cùng thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Đoàn Vân K (nữ), sinh ngày 04/12/2014 và cháu Đoàn Mạnh H (nam), sinh ngày 13/6/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Đoàn Vân K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Mạnh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Đoàn Quốc V tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V cùng thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Đoàn Vân K (nữ), sinh ngày 04/12/2014 và cháu Đoàn Mạnh H (nam), sinh ngày 13/6/2018. Giao cháu Đoàn Vân K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế, giao cháu Đoàn Mạnh H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T và anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Đoàn Quốc V cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đoàn Quốc V chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Đoàn Quốc V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0017832 ngày 05 tháng 10 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội (GCNKH số 40, quyền số 01/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú